TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 18/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh
Ông Lê Văn Đô

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 02/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 06/10/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N;** Tên gọi khác: Không;
Sinh năm: 1990; Giới tính: N;
Nơi cư trú: thôn Tr, xã M, H, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12;
Họ và tên cha: Nguyễn Văn Q - sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1960; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị D - sinh năm 1994;
Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014);
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3;
Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân:
- Bản án số 54/2009/HSST ngày 21/7/2009 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày 21/7/2009 - chấp hành xong án phí ngày 21/10/2009.
- Bản án số 73/2018/HS-ST ngày 02/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà xử 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" - chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2019; chấp hành xong án phí ngày 16/11/2018.
Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người liên quan:**
Anh Tạ Văn Q, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Tr, xã M, H, Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Huyền Tr1, sinh năm: 2004 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, tại thôn Tr, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp với Công an xã M, huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn N đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tạ Văn Q. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: số tiền 300.000 đồng trên người N; 01 mảnh giấy bạc bám dính chất màu nâu nghi là ma túy, 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT"), 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ cắm các ống hút nhựa màu tím, màu đỏ, có gắn giấy bạc.

Cùng ngày 19/6/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại địa điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngôi nhà cấp 4 của anh Nguyễn Văn Ph - sinh năm 1987 ở ngay phía sau nhà N tại thôn Tr, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang). Kết quả thu giữ tại nền nhà bếp, vị trí giữa tủ lạnh và bồn rửa 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX"); thu tại gầm tủ quần áo phòng ngủ sát nhà tắm 01 đĩa sứ, trên mặt đĩa sứ có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ; 01 thẻ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tên Nguyễn Văn N; thu tại giá sách trong phòng ngủ sát phòng khách 01 cân điện tử màu trắng bạc. Sau khi thu giữ, tinh thể màu trắng nghi là ma tuý trên mặt đĩa sứ được đưa vào 01 túi nilon màu trắng 01 đầu có rãnh khoá bằng nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX1", các đồ vật đĩa sứ, thẻ ngân hàng, đoạn ống nhựa nêu trên bám dính chất nghi là ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX2".

Kết quả khám xét nơi ở của N không thu giữ gì.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn N là người nghiện ma tuý. Khoảng 14 giờ 19/6/2023, khi N đang ở nhà (nhà của N, nhà của ông Nguyễn Văn Q- bố đẻ, nhà của Ph- anh trai trên cùng một thửa đất) thì Tạ Văn Q cùng Nguyễn Huyền Tr1 - sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang đến hỏi mua ma tuý. Tại trước cửa nhà, Q đưa cho N 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) và bảo N bán cho 2-1, N hiểu Q hỏi mua 01 viên ma tuý tổng hợp dạng hồng phiến và ma tuý đá. N cầm tiền Q đưa rồi bảo Q và Tr1 đi cùng sang phòng bếp nhà anh Ph. Tại đây, N đưa cho Q 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong có 01 viên ma tuý tổng hợp dạng hồng phiến và ma tuý đá. Sau khi nhận ma tuý, Q hỏi N dụng cụ sử dụng ma tuý nhưng lúc này N đang sử dụng điện thoại không trả lời, Q nhìn thấy tủ bếp mở bên trong có chai nhựa cắm các ống hút nên tự lấy ra một mình sử dụng số ma tuý vừa mua của N (Q

vừa sử dụng ma túy vừa đi vệ sinh), đúng lúc này lực lượng Công an huyện Hiệp Hòa phát hiện bắt quả tang, N nhanh chóng lấy chai nhựa Q sử dụng ma tuý vứt ra góc tường cạnh tủ lạnh và vứt 01 túi nilon chứa ma tuý ke đang tàng trữ trên người ra nền bếp giữa tủ lạnh và bồn rửa.

Tại Kết luận giám định số 1158/KL- KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

"*5.1. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:*

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trên 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trên một mặt có vết màu đen.

5.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối khối lượng 0,300 gam, loại Ketamine.

5.3. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX1" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối khối lượng 0,088 gam, loại Ketamine.

5.4. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX2" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ và 01 (một) thẻ ngân hàng VPBank tên Nguyễn Văn N đều là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng".

Cơ quan điều tra đã thu thập chỉ bản của Nguyễn Văn N để trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1204/KL- KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: "*1. Trên 01 (một) đĩa sứ gửi giám định phát hiện thấy 01 dấu vết đường vân bằng Ph pháp xông keo, đường vân màu trắng, thể hiện rõ đặc điểm, đủ yếu tố giám định (ký hiệu A).*

2. Dấu vết đường vân thu được (ký hiệu A) với dấu vân in ở ô "Cái phải" trên chỉ bản mẫu so sánh gửi giám định (ký hiệu M) là của cùng một người" (BL23-24).

Về nguồn gốc ma tuý thu giữ: quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai vào khoảng đầu tháng 6 năm 2023, N một mình đến nhà của Nguyễn Hoài S - sinh năm 1971, nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện tại: thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang và mua của S5.000.000 đồng tiền ma tuý dạng đá, dạng hồng phiến, dạng ke với mục đích để sử dụng dần, ai hỏi mua thì bán. Sau khi mua được ma túy của S, N đã tự mình sử dụng và bán lại cho Tạ Văn Q để kiếm lời. Về số ma tuý Cơ quan điều tra thu giữ ngày 19/6/2023 là ma tuý của N mua của S.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-HH ngày 29/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Về phía đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 30 tháng đến 32 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì ký hiệu "QT"; "KX"; "KX1"; "KX2" bên trong đựng vật chứng đã niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ cắm các ống hút nhựa màu tím, màu đỏ có gắn giấy bạc; 01 cân điện tử màu trắng.
- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng.
- Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người liên

quan và người làm chứng theo Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, tại thôn Tr, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang Nguyễn Văn N - sinh năm 1990 trú tại thôn Tr, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho anh Tạ Văn Q - sinh năm 1989 ở cùng thôn lấy số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, N còn tàng trữ trái phép 0,388 gam ma tuý loại Ketamine với mục đích bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý là hiểm hoạ cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS… Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển… trái phép chất ma tuý. Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận cũng như sự ham muốn mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 đã bị Tòa án xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản" và năm 2018 xét xử về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người không chịu tu dưỡng rèn luyện, bị cáo có nhân thân xấu. Xong bị cáo không lấy đây làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật. Do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập. Do vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn N, ngày 20/6/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoài S, kết quả không thu giữ gì liên quan đến ma túy. Kết quả làm việc với cơ quan điều tra, S khai từ trước đến nay, không bán ma tuý cho N và người nào khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho N và S đối chất nhưng hai bên giữ nguyên lời khai. Kết quả kiểm tra việc sử dụng chất ma tuý đối với S xác định S âm tính với ma tuý. Ngoài lời khai của N ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác xác định S bán ma túy cho N. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với S là chính xác.

Đối với Tạ Văn Q có hành vi mua ma tuý của Nguyễn Văn N sử dụng, kết luận giám định xác định được chất bám dính là ma tuý trên dụng cụ Q sử dụng tại bếp nhà anh Nguyễn Văn Ph nhưng không xác định được khối lượng. Ngày 13/9/2023 Công an huyện Hiệp Hoà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là chính xác.

Đối với anh Nguyễn Văn Ph không biết việc N cất giấu ma tuý và bán ma tuý. Ngoài ra Ph không biết việc Tạ Văn Q sử dụng ma tuý tại nhà của mình, không cung cấp, hỗ trợ, giúp sức gì trong việc Q mua bán, sử dụng ma tuý của N. Do vậy hành vi của Ph không vi phạm pháp luật.

Đối với Nguyễn Huyền Tr1 là người đi cùng với Q đến nhà N chứng kiến việc N bán ma túy cho Q, tuy nhiên Tr1 không sử dụng ma tuý cùng với Q nên hành vi của Tr1 không vi phạm pháp luật.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của N là số tiền N bán ma tuý cho Q mà có, cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với 04 phong bì ký hiệu "QT"; "KX"; "KX1"; "KX2" bên trong đựng vật chứng đã niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ cắm các ống hút nhựa màu tím, màu đỏ có gắn giấy bạc; 01 cân điện tử màu trắng, là Ph tiện, dụng cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Văn N**: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2023. Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì ký hiệu "QT"; "KX"; "KX1"; "KX2" bên trong đựng vật chứng đã niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chai nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ cắm các ống hút nhựa màu tím, màu đỏ có gắn giấy bạc; 01 cân điện tử màu trắng.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 và 9a Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án, hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục THA huyện;
-CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND thị trấn, xã nơi cư trú bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Chung